

Số: 207/QĐ-GDNN-GDTX1

Điện Biên, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu
điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN- GDTX 1

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Thành lập các Trung tâm GDNN - GDTX khu vực trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1591/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trung Tâm GDNN-GDTX 1 (như biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan, bộ phận kế toán tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HSCV TT
- Website
- Lưu: -VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thúy

**CHI TIẾT CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(kèm theo quyết định số 207/QĐ-TT ngày 05/12/2025 của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 1)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ SAU ĐIỀU CHỈNH	Loại 070 - khoản 075			
			DT năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Điều chỉnh dự toán	
					Tăng	Giảm
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí	-				
II	Dự toán chi	6.777,000	6.777,000	1.834,000	-	1.834,000
	Chương trình mục tiêu quốc gia	6.777,000	6.777,000	1.834,000	-	1.834,000
1.1	- Chương trình MTQG Phát triển KT- XH vùng đồng vào DTTS&MN	4.930,000	4.930,000	-	-	-
	+Tiểu dự án 3 của dự án 5: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.930,000	4.930,000			
1.2	- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.847,000	1.847,000	1.834,000	-	1.834,000
	+Tiểu dự án 1 của dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.847,000	1.847,000	1.834,000		1.834,000

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025



Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 1

Mã số: 1031669

Mã KBNN nơi giao dịch: 2761

(Kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
II	Dự toán chi NSNN	6.777.000	1.834.000	-	1.834.000	6.777.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia	6.777.000	1.834.000	-	1.834.000	6.777.000	
1.2	Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.930.000	-	-	-	4.930.000	
	Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.930.000				4.930.000	
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.847.000	1.834.000	-	1.834.000	1.847.000	
	Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.847.000	1.834.000		1.834.000	1.847.000	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nguồn giao trong năm 2025)

SỞ GD & ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM GDNN - GDTX 1

Số: ... 452 ...
ĐẾN Ngày: 20/11/2025

Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nguồn giao trong năm 2025);

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nguồn giao trong năm 2025) của các Trung tâm GDNN-GDTX 1,2,3,4 với nội dung chi tiết như sau:

1. Điều chỉnh giảm 1.985.000 nghìn đồng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giao năm 2025.

2. Điều chỉnh giảm 9.716.000 nghìn đồng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững đã giao năm 2025.

Điều 2. Căn cứ dự toán thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nguồn giao trong năm 2025) sau khi điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

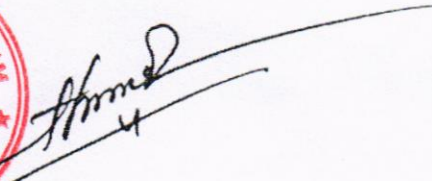
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX 1,2,3,4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X-PGD số 1,4,5,
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC




Hoàng Tuyết Ban



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1590 /QĐ-SGDĐT ngày 20 /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	Tổng hợp						TRUNG TÂM GDNN-GD TX 1				
	Mã nguồn NS	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí											
1. Số thu											
2. Số thu nộp Ngân sách											
3. Số thu được để lại chi											
II. Dự toán chi NSNN		21.393.000	12.655.000	11.701.000	-	21.965.000	6.777.000	1.834.000	1.834.000	-	6.777.000
Chương trình mục tiêu quốc gia		21.393.000	12.655.000	11.701.000	-	21.965.000	6.777.000	1.834.000	1.834.000	-	6.777.000
<i>Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		13.005.000	2.939.000	1.985.000	-	13.577.000	4.930.000	-	-	-	4.930.000
<i>Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN</i>		13.005.000	2.557.000	1.985.000		13.577.000	4.930.000				4.930.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		8.388.000	9.716.000	9.716.000	-	8.388.000	1.847.000	1.834.000	1.834.000		1.847.000
<i>Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>		8.388.000	9.716.000	9.716.000	-	8.388.000	1.847.000	1.834.000	1.834.000	-	1.847.000
Mã số đơn vị sử dụng NSNN								1.031.669			
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch								2.761			



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1590 /QĐ-SGDET ngày 20 /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	TRUNG TÂM GDNN-GDTX 2					TRUNG TÂM GDNN-GDTX 3				
	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán sau điều chỉnh
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí										
1. Số thu										
2. Số thu nộp Ngân sách										
3. Số thu được để lại chi										
II. Dự toán chi NSNN	2.380.000	2.449.000	1.495.000	-	3.334.000	4.492.000	2.902.000	2.902.000	-	4.492.000
Chương trình mục tiêu quốc gia	2.380.000	2.449.000	1.495.000	-	3.334.000	4.492.000	2.902.000	2.902.000	-	4.492.000
<i>Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	1.556.000	954.000		-	2.510.000	2.450.000	-	-	-	2.450.000
<i>Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN</i>	1.556.000	572.000			2.128.000	2.450.000				2.450.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	824.000	1.495.000	1.495.000	-	824.000	2.042.000	2.902.000	2.902.000	-	2.042.000
<i>Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	824.000	1.495.000	1.495.000	-	824.000	2.042.000	2.902.000	2.902.000		2.042.000
Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1.157.962					1.153.874			
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		2.764					2.763			



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1590 /QĐ-SGDĐT ngày 20 /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	TRUNG TÂM GDNN-GD TX 4					GHI CHÚ
	TỈNH ĐIỆN BIÊN	Dự toán năm trước chuyển sang	ĐT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
1. Số thu						
2. Số thu nộp Ngân sách						
3. Số thu được để lại chi						
II. Dự toán chi NSNN	7.744.000	5.470.000	5.470.000	-	7.744.000	
Chương trình mục tiêu quốc gia	7.744.000	5.470.000	5.470.000	-	7.744.000	
Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.069.000	1.985.000	1.985.000	-	4.069.000	
Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.069.000	1.985.000	1.985.000		4.069.000	
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.675.000	3.485.000	3.485.000	-	3.675.000	
Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	3.675.000	3.485.000	3.485.000		3.675.000	
Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1.154.353				
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		2.768				

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025



Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 2

Mã số: 1.157.962

Mã KBNN nơi giao dịch: 2.764

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-SGDĐT ngày tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
II	Dự toán chi NSNN	2.380.000	2.449.000	-	1.495.000	3.334.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia	2.380.000	2.449.000	-	1.495.000	3.334.000	
1.2	Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.556.000	954.000	-	-	2.510.000	
	Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	1.556.000	572.000			2.128.000	
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	824.000	1.495.000	-	1.495.000	824.000	
	Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	824.000	1.495.000		1.495.000	824.000	

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025



Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 3

Mã số: 1.153.874

Mã KBNN nội giao dịch: 2.763

(Kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
II	Dự toán chi NSNN	4.492.000	2.902.000	-	2.902.000	4.492.000	
	Chương trình mục tiêu quốc	4.492.000	2.902.000	-	2.902.000	4.492.000	
1.2	Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.450.000	-	-	-	2.450.000	
	Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	2.450.000				2.450.000	
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	2.042.000	2.902.000	-	2.902.000	2.042.000	
	Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.042.000	2.902.000		2.902.000	2.042.000	

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 4

Mã số: 1.154.353

Mã KBNN nội giao dịch: 2.768

(Kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
II	Dự toán chi NSNN	7.744.000	5.470.000	-	5.470.000	7.744.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia	7.744.000	5.470.000	-	5.470.000	7.744.000	
1.2	Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.069.000	1.985.000	-	1.985.000	4.069.000	
	Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.069.000	1.985.000		1.985.000	4.069.000	
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.675.000	3.485.000	-	3.485.000	3.675.000	
	Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	3.675.000	3.485.000		3.485.000	3.675.000	